

Số: 05/2026/QĐ-UBND

Huế, ngày 22 tháng 01 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

**Quy định trình tự, thủ tục đề nghị hỗ trợ chi phí tư vấn và
đề nghị thanh toán chi phí tư vấn pháp luật cho doanh nghiệp nhỏ và vừa
trên địa bàn thành phố Huế**

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được
sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;*

Căn cứ Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa số 04/2017/QH14;

*Căn cứ Nghị định số 55/2019/NĐ-CP của Chính phủ về hỗ trợ pháp lý cho
doanh nghiệp nhỏ và vừa;*

*Căn cứ Nghị định số 121/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định về phân
quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý Nhà nước của Bộ Tư pháp;*

*Căn cứ Nghị định số 80/2021/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết và
hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa;*

*Căn cứ Thông tư số 09/2025/TT-BTP của Bộ trưởng Bộ Tư pháp hướng
dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Tư pháp thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh,
thành phố trực thuộc trung ương và chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Văn
phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân thuộc Ủy ban nhân dân xã,
phường, đặc khu trong lĩnh vực tư pháp;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp tại Tờ trình số 248/TTr-STP ngày
31 tháng 12 năm 2025;*

*Ủy ban nhân dân ban hành Quyết định quy định trình tự, thủ tục đề nghị hỗ
trợ chi phí tư vấn và đề nghị thanh toán chi phí tư vấn pháp luật cho doanh nghiệp
nhỏ và vừa trên địa bàn thành phố Huế.*

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quyết định này quy định trình tự, thủ tục đề nghị hỗ trợ chi phí tư vấn và
trình tự, thủ tục đề nghị thanh toán chi phí tư vấn pháp luật cho doanh nghiệp nhỏ
và vừa trên địa bàn thành phố Huế.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Doanh nghiệp nhỏ và vừa theo quy định tại Điều 5 Nghị định số 80/2021/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Doanh nghiệp nhỏ và vừa.

2. Các cơ quan quản lý nhà nước và các tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến việc hỗ trợ chi phí tư vấn pháp luật cho doanh nghiệp nhỏ và vừa.

Điều 3. Trình tự, thủ tục đề nghị hỗ trợ chi phí tư vấn pháp luật cho doanh nghiệp nhỏ và vừa

1. Sau khi thỏa thuận dịch vụ tư vấn pháp luật với tư vấn viên pháp luật phù hợp thuộc mạng lưới tư vấn viên pháp luật theo lĩnh vực quản lý của Ủy ban nhân dân thành phố thông qua danh sách tư vấn viên pháp luật được đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân thành phố, doanh nghiệp nhỏ và vừa nộp 01 bộ hồ sơ đề nghị hỗ trợ đến Sở Tư pháp.

2. Cách thức thực hiện: Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc thông qua dịch vụ bưu chính công ích tại Trung tâm Phục vụ hành chính công các cấp hoặc nộp hồ sơ trực tuyến qua Cổng dịch vụ công quốc gia (<https://dichvucong.gov.vn>).

3. Thành phần hồ sơ:

a) Đơn đề nghị hỗ trợ chi phí tư vấn pháp luật cho doanh nghiệp (bản chính theo mẫu quy định tại Phụ lục kèm theo);

b) Hợp đồng dịch vụ tư vấn pháp luật giữa tư vấn viên pháp luật và doanh nghiệp nhỏ và vừa (bản sao), trong đó nêu rõ nội dung tư vấn, phí dịch vụ tư vấn.

4. Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định, Sở Tư pháp có trách nhiệm thẩm định hồ sơ và trình Ủy ban nhân dân thành phố. Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ thẩm định của Sở Tư pháp, Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, quyết định đồng ý hoặc không đồng ý hỗ trợ chi phí tư vấn pháp luật và gửi cho Sở Tư pháp. Trường hợp không đồng ý hỗ trợ chi phí phải nêu rõ lý do.

Điều 4. Trình tự, thủ tục đề nghị thanh toán chi phí tư vấn pháp luật cho doanh nghiệp nhỏ và vừa

1. Doanh nghiệp nhỏ và vừa nộp 01 bộ hồ sơ đề nghị thanh toán chi phí tư vấn pháp luật vụ việc, vướng mắc được hỗ trợ đến Sở Tư pháp.

2. Cách thức thực hiện: Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc thông qua dịch vụ bưu chính công ích tại Trung tâm Phục vụ hành chính công các cấp hoặc nộp hồ sơ trực tuyến qua Cổng dịch vụ công quốc gia (<https://dichvucong.gov.vn>).

3. Hồ sơ đề nghị thanh toán:

a) Văn bản tư vấn pháp luật (bản sao): 01 bản đầy đủ và 01 bản đã loại bỏ các thông tin về bí mật kinh doanh của doanh nghiệp.

b) Văn bản đề nghị thanh toán chi phí tư vấn pháp luật (bản chính) có xác nhận của tư vấn viên pháp luật và doanh nghiệp nhỏ và vừa được tư vấn, trong đó có viện dẫn số và ngày của văn bản đồng ý của Ủy ban nhân dân thành phố, tên người thụ hưởng và số tài khoản ngân hàng của người thụ hưởng.

c) Hóa đơn tài chính (bản sao) theo quy định của pháp luật.

4. Trong thời hạn 06 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đề nghị thanh toán theo quy định, Sở Tư pháp có trách nhiệm thẩm định hồ sơ và trình Ủy ban nhân dân thành phố. Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ của Sở Tư pháp, Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, quyết định chấp thuận hoặc không chấp thuận thanh toán và gửi cho Sở Tư pháp.

5. Trường hợp nội dung văn bản tư vấn pháp luật không thuộc phạm vi tư vấn theo hợp đồng dịch vụ tư vấn pháp luật giữa tư vấn viên pháp luật và doanh nghiệp theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 3 thì Sở Tư pháp tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố từ chối thanh toán chi phí và có văn bản thông báo với doanh nghiệp và tư vấn viên pháp luật.

6. Sau khi có Quyết định chấp thuận thanh toán của Ủy ban nhân dân thành phố, trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được Quyết định chấp thuận về việc thanh toán chi phí hỗ trợ tư vấn pháp luật cho doanh nghiệp, Sở Tư pháp thực hiện chi trả cho doanh nghiệp bảo đảm theo đúng quy định của pháp luật.

7. Trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày thanh toán chi phí hỗ trợ tư vấn vụ việc, Sở Tư pháp gửi văn bản tư vấn pháp luật đã loại bỏ các thông tin về bí mật kinh doanh của doanh nghiệp đến Bộ Tư pháp và Bộ Tài chính để đăng tải lên Trang thông tin điện tử hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp và Cổng thông tin quốc gia hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa.

Điều 5. Tổ chức thực hiện

1. Trách nhiệm của Sở Tư pháp

Chủ trì, hướng dẫn, tiếp nhận, thẩm định hồ sơ đề nghị hỗ trợ chi phí tư vấn pháp luật và hồ sơ đề nghị thanh toán chi phí tư vấn pháp luật của doanh nghiệp nhỏ và vừa và trình Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, quyết định.

2. Trách nhiệm của Sở Tài chính

Trên cơ sở đề nghị của Sở Tư pháp và các cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố bố trí kinh phí thực hiện theo quy định của Luật Ngân sách Nhà nước.

3. Trách nhiệm của các sở, ban, ngành; Ủy ban nhân dân các xã, phường

a) Cung cấp thông tin liên quan, phối hợp với Sở Tư pháp trong quá trình thẩm định hồ sơ khi có yêu cầu.

b) Tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp trong việc thực hiện các thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh và tiếp cận hỗ trợ pháp lý.

Điều 6. Hiệu lực thi hành

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 31 tháng 01 năm 2026

Điều 7. Trách nhiệm thi hành

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc các Sở, Thủ trưởng các cơ quan, ban, ngành, đơn vị; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 7;
- Bộ Tư pháp (để b/c);
- Ban Thường trực Thành ủy;
- Thường trực HĐND thành phố;
- CT, các PCT UBND thành phố;
- Hiệp hội Doanh nghiệp thành phố;
- Công báo thành phố;
- Cổng thông tin điện tử thành phố;
- Lưu: VT, CCHC.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Trần Hữu Thùy Giang